

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 49/2021/HS-ST
Ngày 15/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Khoàng Văn Thơm - Bí thư Đoàn thanh niên xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Ông Vàng Văn Toàn - Công chức phòng Tư pháp Ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Hàng A Páo Ch (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 24/10/2004 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hàng A T (Sinh năm: 1980) và bà: Mùa Thị D (Sinh năm: 1982); Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé ra quyết định số 34/QĐ-TA đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 15 tháng (đã được xóa tiền sự); Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2021 đến nay, có mặt.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Hàng A T; Sinh năm: 1980 (bố bị cáo) và bà Mùa Thị D, sinh năm 1982 (mẹ bị cáo), cùng địa chỉ: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Pờ Go Lòong - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- **Bị hại:** Anh Mùa A G; Sinh năm: 1992; Địa chỉ: Bản Ch, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Bà Mai Thị Thanh Liêm – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- **Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Văn V; Sinh năm: 1991; Địa chỉ: Bản M, xã M huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Hàng A S; Sinh năm: 1998; Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Hàng Phan T; Sinh năm: 2002; Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Cháu Chang A S; Sinh ngày 28/8/2006; Hiện đang chấp hành tại trường Giáo dưỡng số 2, Bộ công an, vắng mặt. Đại diện hợp pháp là anh Giàng A Ch; Sinh năm 1990; Địa chỉ: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

+ Ông Hàng A T; Sinh năm: 1980; Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/5/2021 Hàng A Páo Ch và Chang A S điều khiển xe máy đến nhà của Mùa Thị Tam ở bản Chuyên Gia 2 xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên là con gái nuôi của anh Mùa A G để chơi. Khi đến nơi Ch, S gặp Tam và Hằng Thị Xét là bạn của Tam. Tất cả cùng ngồi nói chuyện dưới hiên nhà của Tam đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì S nhờ Tam, Xét sạc giúp điện thoại di động. Khi Tam và Xét đi vào trong nhà thì S nhìn thấy chiếc xe máy của anh G đang dựng ở hiên nhà vẫn đang cắm chìa khóa, S đến gần xe máy mở cốp ra thì nhìn thấy 01 túi màu đen, S đóng hờ cốp xe lại và cắm chìa khóa vào ổ như cũ.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Ch và S đang trên đường đi về nhà thì S rủ Ch quay lại nhà của anh G xem túi màu đen trong cốp xe máy có gì giá trị thì trộm mang đi bán lấy tiền tiêu. Ch đồng ý và quay xe lại đến cách nhà anh G khoảng 300m thì dừng lại để xe ở cạnh đường, đi bộ đến nhà anh G. Đến nơi, S đứng cạnh cửa quan sát, Ch đi mở cốp xe ra xem thì thấy trong túi có một tập tiền mệnh giá 500.000 đồng buộc bằng dây chun vàng, Ch lấy tiền rồi bỏ lại chiếc túi đen trong cốp xe máy. Sau đó Ch và S đi xe máy vào khu vực đồi cao su thuộc bản Mường Nhé 2, xã Mường Nhé lấy số tiền vừa trộm ra đếm được 60.000.000 đồng và thống nhất chia đôi, mỗi người 30.000.000 đồng, sau khi chia tiền xong Ch và S đi xe máy đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ ngày 22/5/2021 Ch, S mang số tiền trộm cắp được đi mua mỗi người một chiếc điện thoại OPPO

3.400.000 đồng, tổng giá tiền của 02 chiếc điện thoại là 6.800.000 đồng tại cửa hàng của anh Nguyễn Văn V và chỉ tiêu cá nhân, khi về đến nhà thì nghe thông tin Công an đang tìm nên Ch, S đi tìm Hàng Phan T với mục đích nhờ T lấy xe máy chở Ch, S xuống xã Mường Toong. Trên đường đi tìm T thì Ch và S gặp Hàng A S, S hỏi vay tiền nên S đã cho S vay 1.000.000 đồng. Sau đó đi gặp T, T đưa Ch và S xuống đến xã Mường Toong thì S đưa cho T 1.000.000 đồng để trả công và nhờ T đi xe máy về trả cho bố Ch. Đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 24/5/2021 Ch, S gọi điện cho T xuống bản Mường Toong 2, xã Mường Toong chơi, S đưa cho T 2.500.000 đồng nói là sau này Ch, S gọi điện thì cho mượn xe máy đi chơi. Sau đó, T có hỏi vay thêm của S 4.500.000 đồng, S đồng ý và đưa tiền cho T (Tổng số tiền T nhận của S là 8.000.000 đồng). Đến ngày 25/5/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé mời Ch và S đến làm việc, quá trình làm việc Ch và S đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản. Ch và S khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp số tiền 60.000.000 đồng, mục đích trộm cắp số tiền trên để chi tiêu cá nhân.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé đã thu giữ của Hàng A Páo Ch 19.425.000 đồng, 01 chiếc điện thoại OPPO màu đen, loại cảm ứng, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 27S1-069.50. Thu giữ của Chang A S 17.500.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu xanh, loại cảm ứng. Tạm giữ của anh Nguyễn Văn V 6.800.000 đồng, Hàng Phan T 8.000.000 đồng và Hàng A S 1.000.000 đồng. Tạm giữ của anh Mùa A G 01 chiếc túi màu đen, có dây đeo, thân túi có kí hiệu Teep.

Quá trình điều tra đã làm rõ số tiền 50.795.000 đồng thuộc sở hữu của anh Mùa A G nên ngày 11/6/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé đã giao lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Mùa A G số tiền 50.795.000 đồng. Ngày 29/6/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé ra quyết định trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 27S1-069.50 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hàng A T. Trả lại 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu xanh, loại cảm ứng; 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu đen, loại cảm ứng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn V. Trả lại 01 chiếc túi màu đen, có dây đeo, thân túi có kí hiệu Teep cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Mùa A G.

Ngày 30/6/2021 ông Hàng A T (bố của bị cáo Ch) đã tự nguyện khắc phục số tiền mà Ch đã chiếm đoạt dùng để chi tiêu cá nhân là 9.205.000 đồng cho bị hại anh Mùa A G. Ngày 25/8/2021 ông Hàng A T tiếp tục bồi thường tiền công đi tìm tiền cho bị hại anh Mùa A G số tiền là 600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSMN ngày 18/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Hàng A Páo Ch để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 90, Điều

91, Điều 101 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Hàng A Páo Ch từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 10 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 BLHS đối với bị cáo; Về án phí, căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Luật sư Pờ Go Lòong bào chữa cho bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, xử lý vật chứng và án phí; Về hình phạt và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1,2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo với mức thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với lời bào chữa của luật sư và không có ý kiến bổ sung gì thêm, lời sau cùng bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án gia đình tôi đã tự nguyện khắc phục 9.205.000 đồng và bồi thường cho bị hại 600.000 đồng công đi tìm tài sản bị mất. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo Hàng A Páo Ch được hưởng án treo, do bị cáo tuổi còn trẻ, suy nghĩ chưa chín chắn. Chúng tôi xin hứa sẽ giám sát, giáo dục bị cáo tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng và án phí. Về trách nhiệm dân sự, nhất trí với sự tự nguyện bồi thường của đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại, tại phiên tòa hôm nay không có đề nghị gì thêm.

Bị hại anh Mùa A G tại phiên tòa vắng mặt, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh trình bày như sau: Về trách nhiệm dân sự, tôi đã nhận đủ số tiền 60.000.000 đồng bị mất và 600.000 đồng tiền công đi tìm tài sản bị mất do gia đình bị cáo khắc phục hậu quả, vì vậy tôi không có ý kiến gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Tôi đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh trình bày như sau: Ngày 22/5/2021 tôi bán cho Chang A S và Hàng A Páo Ch mỗi người 01 chiếc điện thoại OPPO trị giá 3.400.000 đồng (Tổng hai chiếc điện thoại là 6.800.000 đồng). Tôi không biết việc S và Ch dùng số tiền trộm cắp được đi mua điện thoại, hiện nay tôi đã nộp lại 6.800.000 đồng cho Công an huyện Mường Nhé và được nhận lại 02 chiếc điện thoại trên. Vì vậy, về trách nhiệm dân sự tôi không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hàng A S vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh trình bày như sau: Ngày 23/5/2021 tôi vay của Chang A S 1.000.000 đồng, tôi không biết đây là số tiền S đi trộm cắp mà có. Vì vậy, ngày 25/5/2021 tôi đã nộp lại 1.000.000 đồng cho Công an

huyện Mường Nhé, về trách nhiệm dân sự: Tôi không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hàng Phan T vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh trình bày như sau: Khoảng 19 giờ ngày 23/5/2021 Ch và S đến nhà nhờ tôi chở đi xã Mường Toong bằng xe máy của bố Ch. Khi chở Ch, S đến xã Mường Toong thì S đưa cho tôi 1.000.000 đồng tiền công và nhờ tôi đi xe máy về trả cho bố Ch. Đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 24/5/2021 Ch, S gọi tôi xuống bản Mường Toong 2, xã Mường Toong chơi và S đưa cho tôi 2.500.000 đồng nói là sau này Ch, S gọi điện thì cho mượn xe máy đi chơi. Sau đó, tôi có hỏi vay thêm của S 4.500.000 đồng, S đồng ý và đưa tiền cho tôi. Tổng số tiền tôi nhận của S là 8.000.000 đồng, tôi không biết đây là số tiền S đi trộm cắp mà có. Vì vậy, tôi đã nộp lại 8.000.000 đồng cho Công an huyện Mường Nhé, về trách nhiệm dân sự: Tôi không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hàng A T tại phiên tòa trình bày: Ngày 21/5/2021 tôi có cho con trai tôi là Hàng A Páo Ch mượn xe máy của tôi để đi chơi, tôi hoàn toàn không biết Ch dùng xe để đi trộm cắp tài sản. Hiện nay tôi đã được Cơ quan điều tra trả lại xe cho tôi, tôi không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cháu Chang A S vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, cháu trình bày như sau: Ngày 21/5/2021 cháu đã cùng Hàng A Páo Ch thực hiện hành vi trộm cắp tài sản “60.000.000 đồng” của anh Mùa A G ở bản Chuyên Gia 2, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên nhằm mục đích chi tiêu cá nhân. Sau khi bị Công an huyện Mường Nhé điều tra phát hiện, cháu đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên đã đi chấp hành tại trường Giáo dưỡng số 2, Bộ Công an. Về trách nhiệm dân sự, cháu không có ý kiến gì.

Đại diện hợp pháp của cháu Chang A S, anh Giàng A Ch trình bày như sau: Ngày 21/5/2021 Chang A S đã cùng Hàng A Páo Ch trộm cắp tài sản. Do S chưa đủ tuổi để truy cứu trách nhiệm hình sự nên đã được đưa đi trường giáo dưỡng. Về trách nhiệm dân sự, đã bồi thường đủ cho bị hại nên tôi không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai và ý kiến trong hồ sơ, xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai, Khoảng 23 giờ ngày 21/5/2021 lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo và S đã trộm cắp của anh Mùa A G số tiền 60.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp được, bị cáo và S đi xe máy vào khu vực đồi cao su thuộc bản Mường Nhé 2, xã Mường Nhé lấy số tiền ra thống nhất chia đôi, mỗi người 30.000.000 đồng, sau khi chia

tiền xong bị cáo và S đi xe máy đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ ngày 22/5/2021 bị cáo cùng S mang số tiền trộm cắp được đi mua mỗi người một chiếc điện thoại OPPO 3.400.000 đồng, tổng giá tiền của 02 chiếc điện thoại là 6.800.000 đồng tại cửa hàng của anh Nguyễn Văn V và chỉ tiêu cá nhân, khi về đến nhà thì nghe thông tin Công an đang tìm nên bị cáo và S đi tìm Hàng Phan T với mục đích nhờ T lấy xe máy chở bị cáo, S xuống xã Mường Toong. Trên đường đi tìm T thì bị cáo và S gặp Hàng A S, S hỏi vay tiền nên S đã cho S vay 1.000.000 đồng. Sau đó đi gặp T, T đưa bị cáo và S xuống đến xã Mường Toong thì S đưa cho T 1.000.000 đồng để trả công và nhờ T đi xe máy về trả cho bố Ch. Đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 24/5/2021 bị cáo, S gọi điện cho T xuống bản Mường Toong 2, xã Mường Toong chơi, S đưa cho T 2.500.000 đồng nói là sau này bị cáo, S gọi điện thì cho mượn xe máy đi chơi. Sau đó, T có hỏi vay thêm của S 4.500.000 đồng, S đồng ý và đưa tiền cho T. Đến ngày 25/5/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé mời bị cáo và S đến làm việc, quá trình làm việc bị cáo và S đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo và S khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp số tiền 60.000.000 đồng, mục đích trộm cắp số tiền trên để chi tiêu cá nhân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 21/5/2021, bị cáo đã lén lút trộm cắp 60.000.000 đồng của anh Mùa A G là hoàn toàn đúng sự thật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 27/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 15 tháng, đến ngày 05/12/2019 chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính trở về địa phương sinh sống. Bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân để tu chí làm ăn mà lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để phải bị xét xử như hôm nay. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét về hình phạt:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 10 tháng tù; Luật sư bào chữa cho bị cáo đề

ngiht xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy người bào chữa ông Pờ Go Loòng vừa đề nghị xử dưới khung, vừa đề nghị xử án treo là không đúng quy định của pháp luật, bởi lẽ cùng là một căn cứ thì chỉ được áp dụng một trong hai trường hợp. Hơn nữa bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng; Bị cáo có nhân thân xấu (năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 15 tháng vì bị cáo có nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản). Sau khi chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính, trở về địa phương sinh sống, bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tài sản với mức độ nghiêm trọng hơn. Xét thấy nếu cho bị cáo được hưởng án treo sẽ không có tác dụng răn đe, phòng ngừa đối với bị cáo. Do đó căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không chấp nhận ý kiến của người bào chữa, ý kiến của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo về việc cho bị cáo được hưởng án treo, cần xử phạt bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên căn cứ vào khoản 6 Điều 91 BLHS, không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo.

[4] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Cháu Chang A S là người cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định thời điểm cháu Sở thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Sở sinh ngày 20/8/2006 (14 tuổi, 09 tháng, 01 ngày) chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Mùa A G và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 50.795.000 đồng quá trình điều tra làm rõ tiền thuộc sở hữu của anh Mùa A G nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Mùa A G.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 27S1-069.50, quá trình điều tra đã làm rõ xe thuộc sở hữu hợp pháp ông Hàng A T, khi cho Hàng A Páo Ch mượn xe, ông T không biết Ch dùng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông T.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động OPPO, quá trình điều tra đã làm rõ khi bán 02 chiếc điện thoại trên cho Ch và S, anh V không biết Ch, S dùng tiền trộm cắp để mua nên Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn V.

Việc Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại vật chứng và những tài sản trên cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định theo khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBNTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật TTHS, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hàng A Páo Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hàng A Páo Ch 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án tại trại.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên

quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND H. Mường Nhé;
- VKSND T. Điện Biên;
- CQĐT CA H. Mường Nhé;
- CQTHAHS CA H. Mường Nhé;
- Bộ phận HSNV CA H. Mường Nhé;
- Bị cáo; Người bào chữa; Đại diện hợp pháp BC;
- Bị hại; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Đại diện hợp pháp người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Phong